

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22816001] - AutoCAD
(CCQ2515A)

CBGD: Nguyễn Văn Phước (280023)

Số SV có mặt: 40

Số bài thi: ...

Số tờ giấy thi: 40

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125150025	Huỳnh Võ Hoàng	Ân	13/03/2007	CCQ2515A		87	85	86
2	2125150035	Dương Thiên	Bảo	18/07/2007	CCQ2515A		0	0	0
3	2125150034	Ngô Lê Gia	Bảo	21/10/2007	CCQ2515A		50	30	38
4	2125150107	Trần Gia	Bảo	28/11/2007	CCQ2515A		7,9	8,9	8,5
5	2125150001	Trần Phan Thiên	Bảo	19/12/2007	CCQ2515A		4,2	4,0	4,1
6	2125150033	Đinh Mạnh	Cường	11/10/2007	CCQ2515A		5,0	6,8	6,1
7	2125150028	Nguyễn Ngọc	Danh	26/10/2007	CCQ2515A		87	50	65
8	2125150026	Nguyễn Thành	Đạt	28/06/2007	CCQ2515A		67	55	60
9	2125150021	Phạm Huỳnh Anh	Đạt	03/03/2007	CCQ2515A		13	65	44
10	2125150018	Lê Quang	Diệu	01/03/2007	CCQ2515A		17	90	97
11	2125150005	La Kim	Đinh	21/09/2007	CCQ2515A		13	45	3,2
12	2125150002	Trần Hải	Đông	03/09/2007	CCQ2515A		5,8	7,7	69
13	2125150161	Phạm Khánh	Duy	16/09/2007	CCQ2515A		50	68	61
14	2125150012	Vũ Ngọc	Duy	26/06/2007	CCQ2515A		0	0	0
15	2125150110	Nguyễn Văn	Hiếu	06/07/2007	CCQ2515A		50	50	50
16	2125150006	Phạm Huy	Hoàng	27/07/2006	CCQ2515A		13	4,8	34
17	2125150108	Nguyễn Công	Huy	02/10/2007	CCQ2515A		90	90	90
18	2125150009	Nguyễn Phúc Gia	Khang	23/07/2007	CCQ2515A		5,8	4,5	50
19	2123060174	Phạm Hồ Xuân	Nghiên	06/09/2005	CCQ2306A		33	0	12
20	2125150162	Nguyễn Lâm	Nhật	07/09/2007	CCQ2515A		50	75	65
21	2125150109	Đặng Minh	Quân	15/08/2007	CCQ2515A		5,0	6,8	6,1
22	2125150015	Lê Minh	Quân	05/09/2007	CCQ2515A		0	0	0
23	2125150019	Lê Phú	Quý	30/07/2007	CCQ2515A		7,5	5,7	64
24	2125150003	Lê Thành	Sang	06/05/2007	CCQ2515A		82	90	87
25	2125150022	Lê Trung	Sang	07/01/2007	CCQ2515A		0	0	0
26	2125150010	Phùng Nguyên	Son	23/11/2007	CCQ2515A		92	87	89
27	2125150023	Nguyễn Thế	Sơn	23/08/2007	CCQ2515A		67	80	75
28	2125150014	Trần Đình	Tân	13/02/2007	CCQ2515A		0	0	0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22816001] - AutoCAD
(CCQ2515A)
CBGD: Nguyễn Văn Phước (280023)

Số SV có mặt: ...
Số bài thi: ...
Số tờ giấy thi: ...

(Handwritten signatures and initials of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
29	2125150020	Nguyễn Minh	Thắng	18/03/2007	CCQ2515A		<i>(Signature)</i>	6,7	5,0	5,7
30	2125150030	Bùi Minh	Thuận	22/05/2007	CCQ2515A		<i>(Signature)</i>	7,5	8,0	7,8
31	2125150007	Phạm Thanh	Tiến	13/10/2007	CCQ2515A		<i>(Signature)</i>	8,3	9,0	8,7
32	2125150008	Nguyễn Thanh	Toàn	03/06/2007	CCQ2515A		<i>(Signature)</i>	1,7	0	0,7
33	2125150004	Nguyễn Hữu	Trí	19/01/2007	CCQ2515A		<i>(Signature)</i>	7,5	8,7	8,2
34	2125150031	Phạm Nguyên Minh	Trí	24/02/2007	CCQ2515A		<i>(Signature)</i>	7,5	8,8	8,2
35	2125150016	Trần Quốc	Triệu	02/12/2007	CCQ2515A		<i>(Signature)</i>	4,2	5,0	4,7
36	2125150027	Phạm Đức	Trọng	13/12/2007	CCQ2515A		<i>(Signature)</i>	6,7	7,5	7,2
37	2125150029	Nguyễn Văn Hữu	Trung	08/03/2007	CCQ2515A		<i>(Signature)</i>	3,3	5,0	4,3
38	2125150013	Trương Anh	Tuấn	07/02/2007	CCQ2515A		<i>(Signature)</i>	1,7	4,5	3,4
39	2125150106	Ngô Đàm Duy	Tường	22/01/2007	CCQ2515A		<i>(Signature)</i>	0	0	0
40	2125150032	Phan Văn	Vinh	27/01/2007	CCQ2515A		<i>(Signature)</i>	7,8	6,8	7,0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22816002] - AutoCAD
(CCQ2515B)

CBGD: Nguyễn Văn Phước (280023)

Số SV có mặt: 40...

Số bài thi:

Số tờ giấy thi: 40...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125150063	Nguyễn Thiên Ân	24/05/2007	CCQ2515B			9,0	8,3	8,6
2	2125150062	Dương Ngọc Cương	29/04/2007	CCQ2515B			9,0	8,3	8,6
3	2125150068	Lê Đình Cương	28/12/2007	CCQ2515B			5,3	6,5	6,0
4	2125150041	Phạm Tiến Đạt	22/09/2007	CCQ2515B			0	0	0
5	2125150040	Phan Hữu Định	15/10/2007	CCQ2515B			9,0	8,5	8,7
6	2125150066	Nguyễn Hữu Đông	08/10/2007	CCQ2515B			0	0	0
7	2125150119	Đặng Xuân Dương	07/05/2007	CCQ2515B			8,7	8,8	8,8
8	2125150037	Hoàng Đức Hiệp	19/05/2007	CCQ2515B			8,5	8,9	8,7
9	2125150046	Nguyễn Khánh Hưng	24/03/2002	CCQ2515B			4,5	0	
10	2125150120	Ngô Anh Bảo Khang	05/11/2007	CCQ2515B			8,7	8,4	8,5
11	2125150163	Nguyễn Đình Phú Khang	13/07/2007	CCQ2515B			0	0	0
12	2125150052	Phạm Thái Khang	18/07/2007	CCQ2515B			1,3	6,5	4,4
13	2125150057	Trần Anh Khang	02/04/2007	CCQ2515B			4,7	6,8	6,0
14	2125150059	Trần Đình Khiêm	06/10/2006	CCQ2515B			6,5	4,0	5,0
15	2125150048	Hoàng Diên Khoa	22/02/2007	CCQ2515B			6,3	0	
16	2125150164	Huỳnh Anh Khôi	08/04/2007	CCQ2515B			8,5	0	
17	2125150067	Trịnh Đình Hiếu Kiên	18/09/2007	CCQ2515B			8,5	7,0	7,6
18	2125150038	Mai Quốc Kiệt	22/02/2007	CCQ2515B			7,3	8,7	8,1
19	2125150058	Trần Anh Kiệt	16/11/2006	CCQ2515B			0	0	0
20	2125150044	Hồ Gia Long	29/10/2007	CCQ2515B			0	0	0
21	2125150065	Lâu Đông Minh	31/12/2007	CCQ2515B			4,0	4,0	4,0
22	2125150043	Huỳnh Văn Nghi	16/05/2007	CCQ2515B			5,5	7,7	6,8
23	2125150050	Trần Huỳnh Phúc Nguyên	27/12/2007	CCQ2515B			7,3	9,0	6,5
24	2125150049	Đinh Trọng Nhân	11/11/2007	CCQ2515B			6,4	6,3	6,3
25	2125150070	Phạm Quốc Nhật	25/12/2007	CCQ2515B			4,0	7,0	5,8
26	2125150064	Võ Thành Phát	04/04/2007	CCQ2515B			1,3	6,7	4,5
27	2125150060	Nguyễn Chí Phi	19/06/2007	CCQ2515B			0	0	0
28	2125150045	Nguyễn Quốc Phương	18/11/2007	CCQ2515B			9,0	7,7	8,2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22816002] - AutoCAD
(CCQ2515B)
CBGD: Nguyễn Văn Phước (280023)

Số SV có mặt:
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:

(Handwritten signatures and initials of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2125150053	Trần Minh	Quân	27/08/2007	CCQ2515B			0	0	0
30	2125150056	Đàm Quang	Quyết	12/02/2007	CCQ2515B		<i>Quyết</i>	90	75	81
31	2125150061	Phạm Văn	Sang	07/11/2007	CCQ2515B		<i>Sang</i>	87	60	59
32	2125150116	Trần Hữu	Tài	08/11/2007	CCQ2515B		<i>Tài</i>	90	90	90
33	2125150054	Nguyễn Đình	Thinh	28/03/2004	CCQ2515B		<i>Thinh</i>	55	56	56
34	2125150039	Vũ Hữu	Thọ	27/09/2006	CCQ2515B		<i>Thọ</i>	87	82	84
35	2125150051	Phạm Ngọc	Thông	02/10/2007	CCQ2515B		<i>Thông</i>	73	80	77
36	2125150047	Trần Công	Thực	30/09/2007	CCQ2515B		<i>Thực</i>	90	87	88
37	2125150055	Hồ Võ Ninh	Trí	17/06/2007	CCQ2515B		<i>Trí</i>	64	40	50
38	2125150036	Trần Văn	Trường	27/06/2007	CCQ2515B			0	0	0
39	2125150117	Nguyễn Thanh	Vàng	15/05/2007	CCQ2515B		<i>Vàng</i>	90	80	84
40	2125150069	Lê Vinh Tuấn	Vũ	08/04/2007	CCQ2515B		<i>Vũ</i>	90	90	90

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22816005] - AutoCAD
(CCQ2406C)

CBGD: Nguyễn Văn Phước (280023)

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124060092	Nguyễn Quốc	Bảo	10/10/2005	CCQ2406C			0.0	0	0
2	2124060108	Phạm Phi	Bảo	05/03/2006	CCQ2406C		Phi	9.0	9.0	9.0
3	2124230033	Huỳnh Ngọc	Cầm	02/05/2005	CCQ2423A			0.0	0	0
4	2124060097	Nguyễn Tấn	Đức	07/06/2006	CCQ2406C		Đức	7.8	7.5	7.6
5	2124060114	Hoàng Thế	Hiếu	15/10/2006	CCQ2406C		Hiếu	8.0	8.0	8.6
6	2124060098	Nguyễn Trần Việt	Hoàng	15/04/2005	CCQ2406C			0.0	0	0
7	2124060105	Lê Công	Hùng	25/02/2006	CCQ2406C		Hùng	4.5	7.5	6.3
8	2124230035	Nguyễn Trọng	Huy	30/06/2006	CCQ2423A			9.0	9.0	9.0
9	2124060089	Phạm Quốc	Huy	16/12/2005	CCQ2406C		Quốc	7.8	8.0	7.9
10	2124060076	Trần Đức	Huy	20/02/2006	CCQ2406C		Đức	7.9	7.7	7.8
11	2124230034	Nguyễn Đức Anh	Khoa	18/03/2006	CCQ2423A		Khoa	8.7	8.9	8.8
12	2124230037	Lê Anh	Kiệt	05/01/2006	CCQ2423A			6.0	8.0	7.2
13	2124060104	Nguyễn Minh	Mẫn	01/01/2006	CCQ2406C		Minh	6.9	0	2.8
14	2124060106	Phan Trà	My	09/01/2006	CCQ2406C		My	8.5	8.3	8.4
15	2124060109	Đặng Đức	Nam	18/09/2006	CCQ2406C		Nam	9.0	8.8	8.9
16	2124060087	Bùi Đình	Phong	23/07/2006	CCQ2406C		Phong	4.5	7.5	6.3
17	2124060086	Nguyễn Hoàng	Phúc	10/10/2006	CCQ2406C			0.0	0	0
18	2124060080	Nguyễn Minh	Quang	22/07/2006	CCQ2406C		Quang	7.8	8.2	8.0
19	2124060095	Siu	Ron	19/10/2006	CCQ2406C		Ron	8.2	8.1	8.1
20	2124060075	Bùi Trí	Tài	08/08/2006	CCQ2406C			7.0	0	2.8
21	2124230036	Nguyễn Minh	Thiện	17/10/2006	CCQ2423A			0.9	0	0.4
22	2124060079	Huỳnh Đức	Thịnh	12/03/2003	CCQ2406C			0.0	0	0
23	2124060077	Vũ Đức	Thuận	21/11/1998	CCQ2406C			0.0	0	0
24	2124060110	Phạm Văn	Tiền	21/01/2006	CCQ2406C		Tiền	9.0	9.0	9.0
25	2124060101	Phan Gia Phúc	Tú	14/02/2006	CCQ2406C		Tú	7.7	8.3	8.1
26	2124060107	Mai Anh	Tuấn	04/02/2006	CCQ2406C		Anh	4.5	7.5	6.3
27	2124060082	Nguyễn Thành	Vinh	05/02/2005	CCQ2406C			5.0	0	2.0
28	2124060090	Nguyễn Quang	Vũ	04/12/2006	CCQ2406C		Vũ	6.7	6.8	6.8

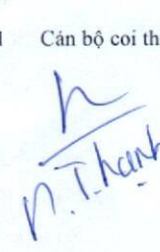
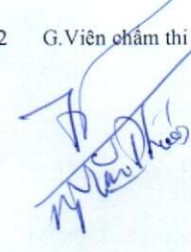
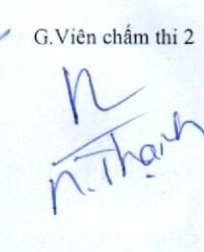
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22816005] - AutoCAD
(CCQ2406C)
CBGD: Nguyễn Văn Phước (280023)

Số SV có mặt: 29
Số bài thi: 29
Số tờ giấy thi: 29

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124060073	Nguyễn Văn	Vương	12/01/2006	CCQ2406C			9.0	9.0	9.0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22816006] - AutoCAD
(CCQ2406D)

CBGD: Nguyễn Văn Phước (280023)

Số SV có mặt: 40

Số bài thi: 40

Số tờ giấy thi: 40

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124230020	Đỗ Kỳ Anh	08/04/2006	CCQ2423A			0	0	0
2	2124060115	Hoàng Lê Tuấn	06/08/2006	CCQ2406A		Am	9,0	9,0	9,0
3	2124230001	Hồ Hữu Chánh	10/07/2006	CCQ2423A		Chánh	9,0	7,8	8,3
4	2124230003	Nguyễn Huỳnh Tuấn Đạt	24/11/2006	CCQ2423A		Đạt	8,7	0	3,5
5	2124230017	Nguyễn Ngọc Anh Đạt	16/01/2006	CCQ2423A		Đạt	8,7	6,2	7,2
6	2124230025	Vũ Thành Đạt	25/10/2005	CCQ2423A		Đạt	7,0	7,4	7,2
7	2124060113	Nguyễn Trịnh Đình Hải	01/11/2004	CCQ2406A		Hải	8,7	8,4	8,5
8	2124230015	Huỳnh Hoài Hiền	23/11/2004	CCQ2423A		Hiền	7,3	0	2,9
9	2124060125	Vũ Đức Hoà	04/01/2006	CCQ2406A		Hoà	9,0	7,8	8,3
10	2124230028	Trần Trường Huy	23/03/2006	CCQ2423A		Huy	7,0	8,0	7,6
11	2124230030	Đỗ Nam Khánh	05/01/2006	CCQ2423A		Khánh	9,0	8,3	8,6
12	2124060118	Nguyễn Đăng Khoa	14/03/2006	CCQ2406A		Khoa	6,3	7,0	6,7
13	2124060126	Lê Văn Nhi Kỳ	01/01/2006	CCQ2406B			0	0	0
14	2124230006	Nguyễn Thành Lộc	15/02/2006	CCQ2423A		Lộc	8,7	8,4	8,5
15	2124060132	Nguyễn Xuân Lộc	08/02/2004	CCQ2406B		Lộc	3,5	0	1,4
16	2124060136	Trần Quý Long	06/07/2006	CCQ2406B		Long	6,3	0	2,5
17	2124060117	Trịnh Công Minh	11/12/2006	CCQ2406B		Minh	8,7	8,3	8,5
18	2124230014	Lê Thị Trà My	25/02/2006	CCQ2423A		My	8,5	8,7	8,6
19	2124060116	Nguyễn Mạnh Hào Nam	03/12/2004	CCQ2406B		Nam	6,3	7,3	6,9
20	2124230011	Nguyễn Thảo Nguyên	07/04/2006	CCQ2423A		Nguyên	8,5	7,0	7,6
21	2124230012	Trần Phạm Khánh Nguyên	11/09/2006	CCQ2423A			0	0	0
22	2124230018	Võ Minh Nhật	19/10/2006	CCQ2423A			0	0	0
23	2124230027	Nguyễn Hữu Phong	03/05/2006	CCQ2423A		Phong	8,5	8,7	8,6
24	2124230007	Trương Trường Phúc	21/10/2006	CCQ2423A		Phúc	8,7	8,5	8,6
25	2124230008	Nguyễn Thanh Sang	15/09/2006	CCQ2423A		Sang	7,8	8,0	7,9
26	2124060137	Đỗ Duy Tài	09/10/2005	CCQ2406C			7,5	7,6	7,6
27	2124230010	Võ Thanh Tấn	01/09/2006	CCQ2423A		Thanh Tấn	8,7	5,0	6,5
28	2124060124	Trần Ngọc Thành	05/01/2006	CCQ2406C			0	0	0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22816006] - AutoCAD
(CCQ2406D)

CBGD: Nguyễn Văn Phước (280023)

Số SV có mặt: Leo...

Số bài thi: Leo...

Số tờ giấy thi: HO...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124230002	Thái Trường	Thịnh	10/12/2006	CCQ2423A		8,7	0	3,5
30	2124060119	Nguyễn Thị Anh	Thư	20/12/2006	CCQ2406C		7,3	8,1	7,9
31	2124230019	Võ Xuân	Tiến	17/02/2006	CCQ2423A		8,7	7,6	8,0
32	2124110281	Trần Tấn	Tỉnh	05/07/2005	CCQ2406C		0	0	0
33	2124230031	Nguyễn Cao	Toàn	22/09/2006	CCQ2423A		7,2	8,2	7,7
34	2124060122	Hồ Minh	Trí	21/08/2005	CCQ2406C		0,9	7,0	4,6
35	2124230032	Trần Bá	Tuấn	21/11/2004	CCQ2423A		5,0	6,7	6,0
36	2124060127	Lưu Chí	Vĩ	31/03/2006	CCQ2406C		0	0	0
37	2124060133	Hồ Quốc	Việt	17/08/2006	CCQ2406C		0	0	0
38	2124060121	Nguyễn Quốc	Việt	18/08/2006	CCQ2406C		0	0	0
39	2124230022	Lê Quang	Vinh	15/02/2006	CCQ2423A		8,0	6,7	7,2
40	2124060128	Lý Kỳ	Vỹ	19/08/2003	CCQ2406C		8,7	8,5	8,6